TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Đào Duy Chuyên
  2. Bà Lường Thị Huyền
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoằng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*
  Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Nh, sinh năm 1990. Có mặt
Địa chỉ: thôn L, xã Hoằng S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1987. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn C, xã Hoằng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2024, bản tự khai ngày 26/02/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Nh thể hiện:

Chị Mai Thị Nh và anh Lê Minh H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011, được UBND xã Hoằng M(nay là xã Hoằng Đ), huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên đánh đập chị Nh, năm 2020 chị Nh cũng đã làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó chị Nh rút đơn về vợ chồng đoàn tụ, kể từ khi chị Nh rút đơn về cho đến nay anh H vẫn không thay đổi, luôn chửi bới đánh đập nên chị Nh phải bỏ về bên ngoại ở . Nay chị Nh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh H.

Về con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh Quân, sinh ngày 15/12/2012; Lê Thị Diệu Anh, sinh ngày 02/4/2019. Ly hôn chị Nh có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Diệu Anh và đồng ý giao cháu Minh Quân cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng; Hiện nay chị đang làm ở Công ty Hoàng Long mức thu nhập hàng tháng của chị là từ 7triệu đồng/ tháng. Về cấp dưỡng: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2024, bị đơn anh Lê Minh H thể hiện:

Về hôn nhân: Anh Lê Minh H và chị Mai Thị Nh tự do tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng M(nay là xã Hoằng Đ), huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp năm 2011. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường, vợ chồng có một vài mâu thuẫn nhỏ. Nay chị Nh làm đơn xin ly hôn anh Hải mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh Quân, sinh ngày 15/12/2012; Lê Thị Diệu Anh, sinh ngày 02/4/2019. Tôi không đồng ý ly hôn nên không có đề nghị gì về con.

Về tài sản và công nợ: Anh Lê Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Lê Minh Quân thể hiện: Bố mẹ cháu ly hôn là việc của người lớn cháu có nguyện vọng mong bố mẹ đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Nh được ly hôn anh Lê Minh H.

Về con chung: Công nhận chị Mai Thị Nh và anh Lê Minh H có 02 con chung là Lê Minh Quân, sinh ngày 15/12/2012; Lê Thị Diệu Anh, sinh ngày 02/4/2019. Giao cháu Lê Thị Diệu Anh cho chị Mai Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Minh Quân cho anh Lê Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị Nh khởi kiện xin ly hôn anh Lê Minh H và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Mai Thị Nh là nguyên đơn, anh Lê Minh H là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Minh H có địa chỉ tại xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Nh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Mai Thị Nh khởi kiện xin ly hôn anh Lê Minh H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xác nhận: Chị Mai Thị Nh và anh Lê Minh H tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng M(nay là xã Hoằng Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2011, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh Quân, sinh ngày 15/12/2012; Lê Thị Diệu Anh, sinh ngày 02/4/2019.

Tại phiên tòa ngày 19/6/2024, bị đơn anh Lê Minh H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Nh và anh Lê Minh H kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng M(nay là xã Hoằng Đ), huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị Nh có nguyện vọng xin được ly hôn

anh H. Anh H có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị Nh vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Nh, cho chị Mai Thị Nh được ly hôn với anh Lê Minh H là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Mai Thị Nh và anh Lê Minh H có 02 con chung là Lê Minh Quân, sinh ngày 15/12/2012; Lê Thị Diệu Anh, sinh ngày 02/4/2019.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Mai Thị Nh: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị Nh là phù hợp, vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Anh ở với chị Nh, chị đảm bảo cho cháu ăn học và phát triển trong khi đó cháu là con gái sẽ đến độ tuổi phát triển về tâm sinh lý nên cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn bố, hiện nay chị Nh làm Công ty mức thu nhập 7triệu đồng/ tháng. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nhàn, giao cháu Lê Thị Diệu Anh cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu của anh Lê Minh H: Anh không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu gì. Xét thấy hiện nay anh H là lao động tự do và từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Quân ở với anh H, anh đảm bảo cho cháu ăn học và phát triển. Chị Nh đồng ý giao cháu Lê Minh Quân cho anh H nuôi dưỡng, nên giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Do đó, giao cháu Quân cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Mai Thị Nh và anh Lê Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Mai Thị Nh và anh Lê Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Mai Thị Nh phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Mai Thị Nh được ly hôn anh Lê Minh H.

Về con chung: Công nhận cháu Lê Minh Quân, sinh ngày 15/12/2012; Lê Thị Diệu Anh, sinh ngày 02/4/2019, là con chung của anh Lê Minh H và chị Mai

Thị Nh.

Giao cháu Lê Minh Quân cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Thị Diệu Anh cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Chị Nh, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Nh, anh H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu chị Nh, anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nh, anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh, chị.

Về án phí: Chị Mai Thị Nh phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003722 ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Mai Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Lê Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
-*UBND xã Hoằng Đ;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương